| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH TỈNH CÀ MAU** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập -Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 25/2019/DS-ST
Ngày 18-6-2019
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.
.

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

*Thẩm phán - chủ toạ phiên toà*: Bà Lê Thị Lan Anh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Phi Hùng

2. Ông Lê Bình Triệu

***- Thư ký phiên toà***: Bà Đỗ Hồng Như là Thư ký Tòa án của Toà án nhân dân huyện Thới Bình.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa*:** Ông Võ Hồng Quân - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thới Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 61/2019/TLST – DS ngày 25 tháng 3 năm 2019 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2019/QĐXXST - DS ngày 04 tháng 5 năm 2019, giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1982 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp A, xã TLĐ, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

*2. Bị đơn:* Bà Lý Thị C, sinh năm 1983 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp B, xã TL, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 21 tháng 3 năm 2019 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị N trình bày:*

Vào ngày 10/10/2018 (âm lịch) bà N có cho bà C vay 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng), không tính lãi, có làm biên nhận, hẹn thanh sẽ thanh toán vào tháng

12/2018 (âm lịch). Thì khi vay cho đến nay bà C không thanh toán nợ cho bà N. Tại phiên tòa, bà N yêu cầu bà C có nghĩa vụ thanh toán cho bà số tiền nợ là 15.000.000 đồng.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: Bà N khởi kiện yêu cầu bà C thanh toán nợ vay 15.000.000 đồng là có căn cứ chấp nhận. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch các đương sự phải chịu theo quy định.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Theo quy định tại khoản 6 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, việc tranh chấp giữa các đương sự nêu trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình.

[2] Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án có thông báo thụ lý và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và có tống đạt hợp lệ cho bà C nhưng bà C không có văn bản ý kiến đối với yêu cầu của bà N và vắng mặt không có lý do. Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử và có tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng này cho bà C nhưng bà C vắng mặt tại các lần xét xử không có lý do. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà C theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung tranh chấp:

[3] Bà Nguyễn Thị N khởi kiện bà Lý Thị C yêu cầu thanh thanh toán tiền vay. Vì vậy, quan hệ pháp luật của vụ án là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản". Theo đơn khởi ban đâu và tại phiên tòa hôm nay, bà N yêu cầu bà C thanh toán nợ vay cho bà với số tiền 15.000.000 đồng, không yêu cầu thanh toán lãi.

[2] Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Tại biên nhận ngày 10/01/2018 (âm lịch) bà C có vay của bà N 15.000.000 đồng nên hợp đồng vay tài sản giữa bà N và bà C thực tế có xảy ra, do bà C không thanh toán nợ cho bà N nên phát sinh tranh chấp.

[3] Tại phiên tòa, bà N yêu cầu bà C thanh toán tiền nợ vay là 15.000.000 đồng, không yêu cầu thanh toán lãi. Tại biên bàn làm việc với người làm chứng là ông Trương Văn Vốn vào ngày 10/4/2019, ông V xác định là bà C đã thanh toán cho bà N 10.000.000 đồng, hiện chỉ còn nợ lại 5.000.000 đồng. Tuy nhiên, quá trình giải

quyết vụ án bà C không có ý kiến nào phản hồi đối với yêu cầu của bà N, ông V xác định bà C đã thanh toán cho bà N 10.000.000 đồng nhưng ông không có chứng cứ chứng minh cho lời nói của ông, bà N không thừa nhận việc bà C đã trả cho bà 10.000.000 đồng. Do bà C không chứng minh được đã thanh toán cho bà N 10.000.000 đồng nên yêu cầu của bà N là có căn cứ chấp nhận.

Các vấn đề khác: Trường hợp chậm trả thì phải chịu lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Các đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

*Vì các lẽ nêu trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng Điều 463, 466, 469 Bộ luật dân sự; khoản 3 Điều 228, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Xét xử vắng mặt bà Lý Thị C.

2. Chấp nhận toàn của bà Nguyễn Thị N đối với bà Lý Thị C về việc thanh toán tiền vay.

Buộc bà Lý Thị C có nghĩa vụ thanh toán cho bà Lý Thị N số tiền 15.000.000 đồng *(mười lăm triệu đồng).*

Kể từ ngày bà N có đơn yêu cầu thi hành án, trường hợp bà C chậm thanh toán khoản tiền nói trên cho bà N thì phải chịu lãi suất theo khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà C phải nộp phải nộp 750.000 đồng *(bảy trăm năm mươi nghìn đồng)*.

Bà N không phải chịu án phí. Ngày 21/3/2019, bà N nộp tạm ứng án phí số tiền 375.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006041, bà N được nhận lại.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân

sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Báo cho đương sự biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bà Nga vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án.

**Nơi nhận:**
- *Các đương sự;*
- *Tòa án tỉnh Cà Mau;*
- *VKS huyện Thới Bình;*
- *Chi cục THADS huyện Thới Bình;*
- *Lưu hồ sơ.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Lê Thị Lan Anh**